TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀNG ĐỊNH** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày: 29 - 3 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiển.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nông Thị Hồng Thắm,

Nghề nghiệp, nơi công tác: Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn;

Bà Hoàng Thị Quy,

Nghề nghiệp: Giáo Viên; nơi công tác: Trường trung học cơ sở xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vi Thị Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nông Văn Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2018/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 3 năm 2018, đối với bị cáo:

Nguyễn Hải Đ, sinh ngày 23 tháng 9 năm 2001 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Khu 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nơi tạm trú: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Học sinh; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và bà Từ Thu H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Tốt; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định từ ngày 15/11/2017 đến ngày 08/02/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lĩnh; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hải Đ:* Ông Nguyễn Văn V, sinh năm 1968; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện

T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; là bố đẻ của bị cáo Nguyễn Hải Đ, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Đinh Công T, Luật sư Văn phòng Luật sư Đinh Công T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- *Người bị hại:* Anh Hoàng Thế V1; sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Hoàng Văn T1; sinh năm 1998; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Bà Đàm Thị D; sinh năm 1964; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Bà Hoàng Thị N, sinh năm 1977; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn N, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Đỗ Hoàng Q, sinh năm 1991.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn H, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt

2. Anh Nguyễn Văn H1, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ, ngày 06/10/2017 Nguyễn Hải Đ cùng Hoàng Văn T1, Nguyễn Văn H1 và Nguyễn Văn K đi đến quán "I" tại thôn C, xã Đ hát Karaoke. Khi đi vào phòng hát thì Đ, H1, T1 và K gặp Hoàng Thế V1 đang nghe điện thoại ở trước cửa phòng hát. Do đã uống rượu nên khi nhìn thấy nhóm của Đ thì V1 dùng tay đẩy vào người H1 và có lời nói xúc phạm đến những người đi cùng H1 thì được mọi người can ngăn. Sau đó V1 quay về phòng hát của mình, còn H1, Đ, K và T1 vào phòng số 04 hát. Khoảng 20 phút sau V1 cùng bạn là Đỗ Hoàng Q từ phòng hát đối diện đi sang phòng hát số 04 để giao lưu với nhóm của H1. Tại đây, V1 xảy ra mâu thuẫn xô đẩy với T1 và lại được mọi người can ngăn. Sau đó Hoàng Thế V1 cùng Đỗ Hoàng Q đi lên quán "M" ở thôn M, xã Đ ăn đêm, còn nhóm của H1 vẫn tiếp tục hát đến khoảng hơn 00 giờ ngày 07/10/2017 mới đi về. Nguyễn Văn K một mình đi xe đạp điện về nhà, còn Hoàng Văn T1 điều khiển xe mô tô chở H1 về đến thôn B, xã Đ dừng xe cho H1 xuống xe để về nhà còn T1 tiếp tục chở Đ về nhà T1 ở thôn N để ngủ. Sau khi

Đỗ Hoàng Q và Hoàng Thế V1 ăn đêm xong, Q lấy xe mô tô chở Hoàng Thế V1 về nhà, đến đoạn đường giáp ranh giữa thôn B với thôn H của xã Đ thì V1 nhìn thấy H1 nên bảo Q dừng xe lại. V1 hỏi H1 "Hai thằng kia đâu" ý nói T1 và Đ ở đâu, rồi bảo H1 lấy điện thoại gọi cho T1 lên H để hòa giải. Trong lúc H1 và T1 nói chuyện qua điện thoại thì T1 nhất trí lên hòa giải. Lúc này Nguyễn Hải Đ đứng cạnh T1, T1 nói với Đ "thằng H1 gọi điện thoại bảo lên H hòa giải với thằng V1, mày đi với anh" Đ đồng ý, rồi đi xuống nhà bếp của T1 lấy một con dao nhọn loại dao gọt hoa quả dài 23cm ở trên bàn ăn quay ra chỗ T1 đứng đợi. T1 điều khiển xe mô tô chở Đ đi lên H thấy V1, H1 đang đứng cạnh đường, còn Q ngồi trên xe máy. T1 dừng xe cách khoảng 8 - 10 mét và đi đến chỗ V1 và H1 đang đứng để nói chuyện hòa giải với nhau, còn Đ để dao nhọn trên yên xe và đi theo sau. Khi thấy V1 và T1 to tiếng với nhau, thì Đ lấy điện thoại ra gọi cho bố là Nguyễn Văn V1 biết ở thôn H, xã Đ sắp có đánh nhau. Khi V1 thấy Đ gọi điện thoại liền nói "Mày thích gọi người à, gọi thì gọi đi", T1 nói "đây là điện thoại của tao", ngay lúc này V1 chạy ra cạnh đường lấy được một khúc củi bổ dài 1,26m đường kính 6,5cm quay lại đánh T1, cùng lúc này T1 cũng lấy một cây sào tre dài 3,66 mét, đường kính 03cm ở trước cửa một nhà dân dùng để đánh nhau với V1. H1 thấy V1 và T1 đánh nhau nên đã vào can ngăn. Trong khi V1 và T1 đang đánh nhau, Nguyễn Hải Đ đã quay lại lấy dao nhọn để ở trên yên xe chạy đến đâm một phát vào lưng V1, đâm xong Đ rút dao ra và tiếp tục đâm thêm một phát trúng vào lưng của V1 rồi bỏ đi về hướng xe máy và vứt dao vào mương thoát nước ở cạnh đường. Sau việc đánh nhau chấm dứt, T1 chở Đ và H1 đi về, trên đường về nhà thì Đ nói cho H1 và T1 biết là Đ đã dùng dao đâm trúng V1 02 phát vào Lưng. Còn Hoàng Thế V1 được Đỗ Hoàng Q đưa về nhà thì phát hiện V1 bị chảy máu nên đã đưa đến Bệnh viện cấp cứu. Đến ngày 18/10/2017 thì V1 được ra viện.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 268/2017/TgT ngày 08/11/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận mức độ tổn thương cơ thể của Hoàng Thế V1 hiện tại là:

- Hai sẹo vết thương vùng lưng, tỷ lệ: 02%;

- Hai sẹo nhỏ vết dẫn lưu vùng bụng, tỷ lệ: 02%;

- Mổ thăm dò ổ bụng hút dịch và máu cục không can thiệp các cơ quan, phủ tạng, tỷ lệ: 21%;

- Gẫy gai ngang đốt sống L2 bên phải, tỷ lệ: 06%.

Tổng tỷ lệ cộng lùi hiện tại: 29%.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, người bị hại là Hoàng Thế V1 trình bày ý kiến: Quá trình điều tra vụ án, gia đình bị cáo Nguyễn Hải Đ và gia đình Hoàng Văn T1 đã tự nguyện bồi thường trước số tiền 31.000.000 đồng, để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của Nguyễn Hải Đ gây ra cho anh, đồng thời, gia đình anh và gia đình bị cáo đã nhất trí thỏa thuận tại phiên tòa, gia đình bị cáo bồi thường tiếp cho anh 20.000.000 đồng, ngoài ra anh không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo có cơ hội cải tạo, tu dưỡng thành công dân có ích cho xã hội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là bà Đàm Thị D thừa nhận việc gia đình bị cáo Nguyễn Hải Đ và gia đình bà Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T1 đã tự nguyện chủ động bồi thường thiệt hại trước cho gia đình bà tổng số tiền là 31.000.000 đồng, trong đó, gia đình bị cáo bồi thường số tiền là 19.000.000 đồng, gia đình bà N, anh T1 bồi thường số tiền là 12.000.000 đồng. Tại phiên tòa, gia đình bị cáo và gia đình bà đã thỏa thuận được với nhau về số tiền bồi thường thiệt hại, nên bà cũng không yêu cầu bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường gì thêm. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị N, anh Hoàng Văn T1 cho rằng hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ gây tổn hại về sức khỏe cho bị hại, trong đó Hoàng Văn T1 cũng có một phần lỗi. Do vậy, trước đây gia đình anh T1 đã tự nguyện hỗ trợ số tiền 12.000.000 đồng cho bị hại, nay gia đình anh không có ý kiến gì về số tiền này, đồng thời khẳng định không có trách nhiệm phải bồi thường thêm cho gia đình bị hại nữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn trong phần tranh luận đã giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Cố ý gây thương tích", đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 101 của BLHS năm 2015, tuyên bố bị cáo Nguyễn Hải Đ phạm tội "Cố ý gây thương tích"; tuyên phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Tiêu hủy toàn bộ vật chứng của vụ án do không còn giá trị sử dụng.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa người đại diện hợp cho bị cáo và người bị hại. Gia đình bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là: 20.000.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đàm Thị D, bà Hoàng Thị Nhẫn, anh Hoàng Văn T1 đều không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do đó không xem xét giải quyết.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101 và Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt.

Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải Đ thừa nhận hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tràng Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hải Đ khai nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản hiện trường; các kết luận giám định; lời khai của người bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Theo đó, có căn cứ để xác định được rằng: Do có sự mâu thuẫn giữa Hoàng Thế V1 và Hoàng Văn T1 từ trước nên khoảng 00 giờ, ngày 07/10/2017 V1 bảo Nguyễn Văn H1 là bạn của T1 gọi điện thoại cho T1 đến đoạn đường giáp ranh giữa thôn B với thôn H, xã Đ để giải hòa. Khi đi T1 bảo Nguyễn Hải Đ đi cùng, đến điểm hẹn thì V1 và T1 xảy ra to tiếng không giải hòa được dẫn đến xô sát đánh nhau và H1 đã vào can ngăn. Còn Nguyễn Hải Đ ra xe mô tô lấy con dao bằng sắt cán gỗ dài 23cm đâm 02 phát vào lưng Hoàng Thế V1 gây thương tích, tổn thương cơ thể là 29% (Hai mươi chín phần trăm). Do hành vi của bị cáo Nguyễn Hải Đ thực hiện trước ngày 01/01/2018 là ngày Bộ luật hình sự năm 2015 có hiệu lực thi hành, tuy nhiên, tội "Cố ý gây thương tích" quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự 2015 có hình phạt nhẹ hơn hình phạt quy định tại Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999. Vì vậy, áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Công văn số 04/TANDTC-PC ngày 09/01/2018 của Tòa án nhân dân tối cao về việc áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 41 của Quốc hội, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Hải Đ về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ, khoản 2, Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự an ninh tại địa phương và xâm phạm trực

tiếp đến sức khỏe của người khác. Bản thân bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng chỉ vì mâu thuẫn cá nhân nhỏ nhặt của bạn mình mà bị cáo đã cố ý dùng dao nhọn đâm người khác, gây tổn hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật 29%. Để có mức án thỏa đáng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đánh giá về nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo như sau:

[4] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, bố mẹ đã ly hôn, bị cáo ở với mẹ, hiện nay mẹ đi thụ hình về tội buôn tiền giả; bị cáo chưa có tiền án tiền sự, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên, đủ 16 tuổi + 7 ngày, đang học lớp 11, nên chưa phát triển đầy đủ về thể chất và tâm sinh lý. Trình độ nhận thức xã hội còn hạn chế, nên không thể kiểm soát hết hành vi của mình. Do đó khi lượng hình Hội đồng xét xử cần áp dụng các quy định của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội bằng ¾ mức hình phạt áp dụng đối với người thành niên phạm tội hoặc xử phạt tù có thời hạn cho người dưới 18 tuổi phạm tội được hưởng mức án nhẹ hơn mức án áp dụng đối với người dủ 18 tuổi trở lên. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, quá trình giải quyết vụ án, bị cáo và gia đình đã chủ động tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại, tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị cáo và bị hại thỏa thuận được mức bồi thường; người bị hại tại phiên tòa có ý kiến đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 1 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 và không có tình tiết tăng nặng; bị cáo nhất thời phạm tội; có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo cải tạo tại địa phương không ảnh hưởng đến công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm; Hội đồng xét xử xét thấy chưa cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam, cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật là hưởng mức án treo, cải tạo tại địa phương là phù hợp để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, phát triển lành mạnh, cải tạo thành công dân có ích cho xã hội. Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy về mức hình phạt là phù hợp. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có 3 tình tiết giảm nhẹ do vậy, Kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù chưa phù hợp, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội; cần áp dụng khoản 1, 2 Điều 65; khoản 1, 6, Điều 91, khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 xử bị cáo cho hưởng án treo. Xét đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo áp dụng Điều 91, Điều 101, Điều 54 xử phạt bị cáo Hội đồng xét xử sẽ xem xét khi ra một mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây ra.

[5] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 1, điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, các vật chứng của vụ án đều không có giá trị hoặc không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận tại phiên tòa giữa người đại diện hợp pháp cho bị cáo và người bị hại. Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là: 20.000.000 đồng. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Đàm Thị D, bà Hoàng Thị Nhẫn, anh Hoàng Văn T1 đều không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, f khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo Nguyễn Hải Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 cua Bộ luật hình sự năm 2015; điểm (b, s) khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65; khoản 1 và 6 Điều 91; khoản 4 Điều 98; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Căn cứ theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, f khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hải Đ, phạm tội ‘‘Cố ý gây thương tích’’ , xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Đ 02 (Hai) năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn giám sát giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện T giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự ghi nhận sự thỏa thuận giữa người đại diện hợp pháp cho bị cáo với bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo là anh Nguyễn Văn V phải có trách nhiệm bồi thường tiếp cho bị hại anh Hoàng Thế V1 số tiền 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người bị hại Hoàng Thế V1 có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Nguyễn Văn V không thi hành xong khoản tiền

trên, thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng sắt dài 23cm; 01 khúc củi khô, dài 1,26cm; 01 khúc tre dài 3,66cm, đường kính 3cm (là phương tiện phạm tội), (Vật chứng trên hiện được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2018).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hải Đ chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) án phí dân sự có giá ngạch. Tổng cộng bị cáo phải chịu 1.200.000 đồng (Một triệu hai trăm nghìn đồng) sung công quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị cáo, Luật sư bào chữa, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- Công an huyện Tràng Định;
- UBND thị trấn T;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Luật sư;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn (khi án có hiệu lực pháp luật;
- Lưu hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bàn Văn Tiển